

Văn phòng ISG : 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội – Điện thoại: (84-4) 733 66110 – Fax: (84-4) 733 6624  
Email: [isgmard@fpt.vn](mailto:isgmard@fpt.vn) – Website: <http://www.isgmard.org.vn>

**Số 19 – Tháng 2/2005**

Trong số này:

[Ngân hàng tái thiết Đức tiếp tục hỗ trợ ngành lâm nghiệp Việt Nam](#)  
[Ký thoả thuận hợp tác giữa 2 Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Ba Lan](#)  
[Kỳ họp thứ 4 UB liên Chính phủ Việt Nam – Iran](#)  
[Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kêu gọi hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến năm 2010](#)  
[Sáu giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và năm 2005](#)  
[Năm giải pháp để ngành chè phát triển bền vững](#)  
[Đào tạo nâng cao năng lực theo dõi và đánh giá dự án](#)  
[Báo cáo về các vấn đề phát triển](#)  
[Ngân hàng Phát triển Châu Á hạ thấp lãi suất cho vay đối với các khoản vay bằng USD và Yên Nhật](#)  
[Danh mục các dự án dự kiến ký kết trong năm 2005](#)



## **Ngân hàng tái thiết Đức tiếp tục hỗ trợ ngành lâm nghiệp Việt Nam**

**Hà Nội, ngày 18/01/2005**, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ông Hứa Đức Nhị và ông Klaus Mueller, Trưởng đại diện Văn phòng Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) tại Hà Nội đã ký kết hiệp định tài chính dự án: “Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên” (gọi tắt là dự án KfW6).

Dự án sẽ được thực hiện trong 9 năm (2005 - 2013) với tổng kinh phí là 12,3 triệu Euro trong đó viện trợ không hoàn lại của Đức là 9,715 triệu Euro, phần đối ứng của Việt Nam là 2,598 triệu Euro. Dự án KfW 6 được thực hiện nhằm nâng cao mức sống của người dân nông thôn chủ yếu sống dựa vào rừng thông qua tạo việc làm, tăng thu nhập nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên, điều hoà nguồn nước tại các vùng được phục hồi rừng và khu

vực lân cận, điều hoà tiểu khí hậu vùng và tăng tính đa dạng sinh học.

**Nguồn:** Vụ HTQT

## **Ký thoả thuận hợp tác giữa 2 Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam và Ba Lan**

**Ngày 17/01/2005**, Nhân dịp Thủ tướng Ba Lan Ma-rếch Ben-ca sang thăm chính thức nước ta, sau buổi hội đàm giữa hai nước, dưới sự chứng kiến của thủ tướng hai nước, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, ông Bùi Bá Bổng và ông Miroslaw Gajewski, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Đại sứ quán Ba Lan tại Hà Nội đã ký thoả thuận giữa Bộ NN & PTNT nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Bộ trưởng Bộ NN và PTNT nước Cộng hoà Ba Lan về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp, PTNT và thị trường nông sản.

Thoả thuận đặc biệt nhấn mạnh đến việc tăng cường các mối quan hệ trong các lĩnh vực nêu trên thông qua việc trao đổi thông tin về hiện trạng ngành nông nghiệp, điều kiện nhập khẩu

động vật và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật, các định hướng chính sách nông nghiệp và giải pháp có liên quan. Hai bên sẽ cùng hợp tác nghiên cứu để đánh giá triển vọng hợp tác song phương đồng thời đề xuất và hỗ trợ các hình thức gặp gỡ như tư vấn, đào tạo, hội chợ triển lãm.

**Nguồn:** Vụ HTQT

## Kỳ họp thứ 4 UB liên Chính phủ Việt

### Nam - Iran

**Trong các ngày 10 -12 tháng 1 năm 2005**, kỳ họp lần thứ 4 UBLCP về hợp tác trong lĩnh vực kinh tế và thương mại giữa Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Hồi giáo Iran đã diễn ra tại Hà Nội. Đoàn Việt Nam do Bộ trưởng Bộ NN & PTNT Cao Đức Phát làm trưởng đoàn, đoàn Iran do ngài Mohammad Shariatmadari, Bộ trưởng Bộ Thương mại dẫn đầu. Kết thúc kỳ họp hai bên đã ký kết biên bản ghi nhớ về các lĩnh vực kinh tế và thương mại có liên quan.

Riêng lĩnh vực nông nghiệp, hai bên đã đồng ý hợp tác hai nội dung: (i) thực hiện các dự án chung trong lĩnh vực trồng lúa, bao gồm IPM, công nghệ sau thu hoạch, sinh học, thổ nhưỡng nông hoá; (ii) Khuyến khích khu vực tư nhân của hai nước trao đổi nông sản của Iran là hồ trăn, chà là, nghệ tây và thảo dược với các loại hoa quả nhiệt đới và bán nhiệt đới tốt nhất của Việt Nam như chuối, xoài, đu đủ, giống chè và chuyển giao các giống lúa.

**Nguồn:** Vụ HTQT

## Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kêu gọi hỗ trợ thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến năm 2010

Bộ NN&PTNT đã dự kiến Chương trình xây dựng luật và pháp lệnh ngành nông nghiệp đến năm 2010, song với những khó khăn tồn tại, thách thức đối với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình này là không nhỏ. Do vậy Vụ Pháp chế rất cần sự hỗ trợ về kỹ thuật và tài chính cũng như kinh nghiệm của cộng đồng các nhà tài trợ trong nước và quốc tế để thực hiện các nội dung sau:

1. Hỗ trợ công tác pháp chế của Bộ

2. Hỗ trợ chương trình xây dựng luật, pháp lệnh đến năm 2010 của Bộ đặc biệt là các công việc cụ thể sau:

a. Xây dựng Luật nông nghiệp và nông thôn

b. Nâng cấp Pháp lệnh dê điều, Pháp lệnh thú y thành luật

c. Xây dựng Pháp lệnh thức ăn chăn nuôi, Pháp lệnh muối, Pháp lệnh phân bón

d. Sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi

Để biết thêm chi tiết xin xem tại: [http://www.isgmard.org.vn/Proposal/Proposal\\_s-e.asp](http://www.isgmard.org.vn/Proposal/Proposal_s-e.asp)

**Nguồn:** Vụ Pháp chế

## Ban hành Khung Chiến lược PIM tại

### Việt Nam

**Hà Nội, ngày 30/ 12/ 2004** - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã ra thông báo ban hành Khung chiến lược phát triển PIM ở Việt Nam, trong đó có Lộ trình thực hiện PIM tại Việt Nam.

Toàn văn thông báo và nội dung Chiến lược cũng như Lộ trình thực hiện PIM (cả tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải trên trang web của ISG tại địa chỉ

[http://www.isgmard.org.vn/Information/Service/Legal\\_docs/Legaldoc.asp](http://www.isgmard.org.vn/Information/Service/Legal_docs/Legaldoc.asp)

**Nguồn:** VP ISG

## Các giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và năm 2005

**Ngày 14/1/ 2004** - Chính phủ ra Nghị quyết số 01/2005/NQ-CP về một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2005.

Để triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 6 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2005, Chính phủ đề ra sáu giải pháp chủ yếu cần tập trung chỉ đạo, điều hành trong năm 2005. Đó là:

- i- tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế cả về tốc độ và chất lượng;
- ii- nâng cao hiệu quả đầu tư, chống thất thoát và lãng phí trong đầu tư;
- iii- điều hành chính sách tài chính, tiền tệ;
- iv- đẩy mạnh xuất khẩu và thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế;
- v- một số giải pháp trong lĩnh vực xã hội;
- vi- đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng.

Căn cứ Chương trình công tác năm 2005 và nghị quyết này của Chính phủ, các bộ và UBND cấp tỉnh xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của cơ quan, cấp mình, quy định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm từng phần việc; hằng tháng, hằng quý có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện. Đồng thời phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2005, chào mừng Đại hội thi đua toàn quốc lần thứ VII và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, góp phần thúc đẩy việc hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2005.

**Nguồn:** Báo Nhân Dân

## Tổng kết ba năm hoạt động của Nhóm đối tác hỗ trợ các xã nghèo (PAC)

**Hà Nội, ngày 17/1/2005** - Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Ngân hàng Thế giới tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết nhằm đánh giá các hoạt động từ năm 2002 đến 2004 và bàn kế hoạch tương lai của nhóm đối tác hỗ trợ các xã nghèo, một diễn đàn giữa Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ Quốc tế. Tại Hội nghị này, các đại biểu đã được giới thiệu về cuốn kỷ yếu Hội nghị toàn quốc về "Phát triển kinh tế - xã hội các xã nghèo" được tổ chức trong 3 ngày 24- 26 tháng 11 năm 2004 tại Hà Nội.

Cũng tại Hội nghị này các đại biểu đã được nghe trình bày và tham gia thảo luận về các lựa chọn cho kế hoạch tương lai và thể chế hoá của Nhóm.

Để biết thêm thông tin xin quý vị liên hệ:

Ban thư ký Nhóm đối tác các xã nghèo  
Tel: 080 43057; Fax: 04-7342895  
Email: [dagiamngheo@netnam](mailto:dagiamngheo@netnam)

**Nguồn:** VP ISG

## Năm giải pháp để ngành chè phát

### triển bền vững

Tại hội nghị về phát triển chè giai đoạn 2006-2010, Bộ NN&PTNT đã đưa ra 5 giải pháp chính để ngành chè hoàn thành mục tiêu xuất khẩu 120.000 tấn chè vào năm 2010 và đạt kim ngạch 200 triệu USD. Các giải pháp đó là:

- i- quy hoạch phát triển chè;
- ii- tăng cường công tác khoa học công nghệ và chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất và chế biến chè;
- iii- tăng cường công tác hợp tác quốc tế, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ chè;
- iv- khuyến khích mọi thành phần kinh tế đầu tư phát triển các cơ sở công nghiệp chế biến chè;
- v- tổ chức lại ngành chè.

Bộ NN&PTNT đã giao cho Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, Tổng Công ty Chè xây dựng quy hoạch phát triển sản xuất và chế biến chè trên phạm vi cả nước trong năm 2005; xác định diện tích thích hợp tối ưu cho từng vùng, từng tỉnh và hướng dẫn các tỉnh có trồng chè quy hoạch các vùng chè tập trung gắn với cơ sở công nghiệp chế biến, tạo nguồn nguyên liệu có chất lượng và chủ động cho các nhà máy.

Viện nghiên cứu chè cần nghiên cứu chọn tạo bộ giống phù hợp với từng vùng sinh thái, có năng suất, chất lượng cao; nghiên cứu những tiến bộ về kỹ thuật trồng, bón phân cân đối, phòng trừ tổng hợp, hạn chế sử dụng hóa chất, giữ ẩm, quy trình thu hái.

Bộ cũng yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chè đẩy mạnh các hoạt động quảng bá sản phẩm, xúc tiến nhanh các hoạt động xây dựng, đăng ký bảo vệ thương hiệu.

**Nguồn:** Bộ NN&PTNT

## Đào tạo nâng cao năng lực theo dõi và đánh giá dự án

**Hà Nội ngày 24-25/1/2005** - Trong khuôn khổ chương trình dự án "Tăng cường năng lực theo dõi và đánh giá dự án Việt Nam - Australia giai đoạn II" (VAMESP II) do Chính phủ Australia tài trợ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức một khoá đào tạo nhằm nâng cao kiến thức theo dõi đánh giá dự án cho các cán bộ đang trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện nhiệm vụ theo dõi và đánh giá các chương trình, dự án ODA của ngành NN&PTNT.

Khoá học đã thu hút được sự tham gia của gần 20 học viên là các cán bộ, chuyên viên của các Vụ, Cục trực tiếp liên quan đến công tác quản lý dự án của ngành, các cán bộ của Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi, Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp và một số Viện trực thuộc Bộ.

Sau khoá học này, một nhóm cán bộ của Vụ Hợp tác Quốc tế và Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi sẽ cùng các chuyên gia tư vấn của dự án VAMESP thực hành kỹ năng theo dõi đánh giá thông qua đánh giá thực tế dự án Thủy lợi miền Trung do Ngân hàng Thế giới tài trợ.

**Nguồn:** VP ISG

## Báo cáo về các vấn đề phát triển

**Hà Nội, ngày 6/1/2005** - Sáng nay tại Hà Nội đã phát động một sáng kiến nhằm tăng cường năng lực cho các phóng viên Việt nam báo cáo về các vấn đề phát triển.

Đồng tổ chức bởi Ngân hàng thế giới và Đại học KHXH và Nhân văn Hồ Chí Minh (HCMC USSH), "**Báo cáo về các vấn đề phát triển,**" là một khoá học thực tế được thiết kế nhằm giới thiệu cho các học viên kỹ thuật báo cáo và viết tin - những kỹ năng xương sống cho sự thành công trong hầu hết các lĩnh vực ngành báo. Ngoài ra, khoá học còn nhằm trang bị cho học viên vốn kiến thức về các vấn đề phát triển khác nhau mà Việt Nam đang theo đuổi cả ở thời điểm hiện tại và tương lai.

Mục tiêu chính của khoá học là nhằm phát triển phong cách viết ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu và tạo hứng thú cho đọc giả; sự trung thành với việc báo cáo chính xác; và nhạy cảm với nhu cầu và thị hiếu của các độc giả khác nhau.

Các vấn đề phát triển có liên quan được giới thiệu tại khoá học, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá và Việt Nam chuẩn bị ra nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) nhằm làm tăng nhận thức của học viên về các mục tiêu phát triển, chiến lược phát triển và các nỗ lực giảm nghèo của Việt Nam cũng như các nỗ lực của các bên liên quan đối với vấn đề này. Qua đó, các phóng viên có thể viết ra những câu chuyện toàn diện, sâu hơn và lôi cuốn đọc giả về các vấn đề phát triển.

Khoá học gồm 9 học phần, 3 học phần học tại lớp và 4 học phần dựa trên nền tảng web trong thời gian 9 tháng. Thông qua đọc, thảo luận và các bài giảng nhỏ, bao gồm cả những bài giảng của khách mời, các học viên sẽ học được cách xây dựng cốt chuyện và sử dụng nhiều chiến lược thu thập thông tin cơ bản.

**Nguồn:** Vụ HTQT

## Ngân hàng Phát triển Châu Á hạ thấp

### lãi suất cho vay đối với các khoản vay

### bằng USD và Yên Nhật

#### MANILA, PHILIPPINES (ngày 7/1/2005)

- Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) đã hạ thấp tỉ suất cho vay đối với các khoản vay bằng đồng USD và Yên Nhật.

Trong giai đoạn từ 1 tháng 1 đến 30 tháng 6 năm 2005, tỉ suất cho vay đối với các khoản vay bằng USD từ vốn ngân hàng sẽ giảm từ 6,09% xuống còn 6,06%. Con số này phản ánh chi phí trung bình của các khoản vay - 5,66% trên năm từ ngày 1 tháng 7 tới 31 tháng 12 năm 2004 cộng với tỉ suất chênh lệch là 40 điểm cơ bản trên năm (điều này đã phản ánh một tỉ suất cho vay là 60 điểm cơ bản và giảm xuống 20 điểm).

Trong cùng thời kỳ, các khoản cho vay bằng đồng Yên Nhật từ vốn ngân hàng sẽ giảm từ 1,93% xuống còn 1,73%. Con số này phản ánh chi phí trung bình của các khoản vay gây vốn ngân hàng là 1,33% trên năm từ 1 tháng 7 tới 31 tháng 12 năm 2004 cộng với một khoản chênh lệch tỉ suất là 0,4% trên năm.

Ngoài ra, ABD cũng đã thông báo giảm tỉ suất đối với các khoản cho vay Libor của ADB. Đối với các khoản cho vay LIBOR bằng USD mà được tính lãi bằng tỉ lệ LIBOR + 0,40% trên năm trong giai đoạn từ 1 tháng 7 đến 31 tháng 12 năm 2004, mức giảm là 0,35% trên năm. Đối với các khoản cho vay LIBOR bằng Yên Nhật mà được tính lãi bằng tỉ lệ LIBOR + 0,40% trên năm trong giai đoạn từ 1 tháng 7

đến 31 tháng 12 năm 2004, mức giảm là 0,39% trên năm. Cả hai tỉ suất giảm này đều không thay đổi từ kỳ trước. Các tỉ suất này phản ánh chi phí trung bình các khoản vay phục vụ các khoản cho vay LIBOR đối với từng loại tiền tương ứng.

Xem thêm tại [adb.org/media](http://adb.org/media)

**Nguồn:** ADB

## **Danh mục các dự án sẽ ký kết trong năm 2005**

Trong năm 2004 Vụ HTQT đã cơ bản hoàn tất đàm phán để đi đến ký kết 28 dự án phát triển

ngành nông nghiệp trong năm 2005 với tổng kinh phí gần 700 triệu USD.

Trong tổng số này vốn vay chiếm khoảng 556 triệu USD và vốn viện trợ không hoàn lại là 116 triệu USD.

Số kinh phí trên sẽ chủ yếu để đầu tư cho 4 nhóm lĩnh vực chính là: nâng cấp và cải tạo năng lực tưới, tiêu cho các công trình thủy lợi; đầu tư vào quy hoạch các vùng nguyên liệu tập trung cho nhà máy chế biến; phát triển khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng của giống cây trồng vật nuôi; và trồng rừng

*Xem danh mục chi tiết tại trang sau*

**Danh mục các dự án ODA sẽ ký kết trong năm 2005**

Đơn vị tính: USD

Stt	Mã dự án	Tên chương trình, dự án	Nhà tài trợ	KHL	Vay	Tổng cộng
1.	BNN-LN-02-029	Dự án phát triển ngành lâm nghiệp	WB	19,350,000	39,540,000	58,890,000
2.	BNN-HH-04-003	Cải thiện sinh kế cho nông dân nghèo thông qua công nghệ sau thu hoạch (Thông qua GMS)	ADB	400,000	0	400,000
3.	BNN-HH-02-018	Nâng cao năng lực cho Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam trong tưới tiêu và quản lý nước vì sự bền vững của nông nghiệp Việt Nam	JICA	5,000,000	0	5,000,000
4.	BNN-NN-03-040	Tăng cường năng lực về công tác an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật	AUSAID, JICA	350,000	0	350,000
5.	BNN-NN-03-038	Cơ sở hạ tầng nông thôn nhằm cải thiện sinh kế bền vững cho khu vực miền Trung (TA).	ADB	800,000	0	800,000
6.	BNN-TL-04-035	Hỗ trợ kỹ thuật đánh giá các dự án cấp nước và vệ sinh nông thôn	ADB	250,000	0	250,000
7.	BNN-NN-02-027	Phát triển trồng chè tỉnh Phú Thọ.	AFD	0	12,000,000	12,000,000
8.	BNN-LN-03-029	Quỹ hỗ trợ ngành lâm nghiệp Việt Nam	EC	3,800,000	0	3,800,000
9.	BNN-HH-03-030	Sáng kiến phát triển vị người nghèo miền núi phía bắc Việt Nam	EU	21,500,000	0	21,500,000
10.	BNN-HH-04-036	Lộ trình Hội nhập kinh tế quốc tế các ngành hàng nông nghiệp	AUSAID	300,000	0	300,000
11.	BNN-HH-04-021	Chương trình hợp tác MARD - SIDA về quản lý tài nguyên thiên nhiên	SIDA	4,500,000	0	4,500,000
12.	BNN-HH-04-037	Nâng cấp hạ tầng cơ sở nông thôn nhằm xoá đói giảm nghèo ở khu vực miền Trung	JICA	12,000,000	0	12,000,000
13.	BNN-HH-01-014	Quy hoạch tổng thể Nâng cấp cơ sở hạ tầng và cải thiện điều kiện sống cho 5 tỉnh miền núi phía bắc	JICA	2,500,000	0	2,500,000
14.	BNN-TL-02-053	Khắc phục hiện tượng xói lở bờ sông và đê bằng phương pháp rọ đá Nhật Bản	JICA	12,000,000	0	12,000,000
15.	BNN-HH-02-038	Nâng cao chất lượng và tăng cường hệ thống đào tạo giáo dục kỹ thuật và dạy nghề nông lâm nghiệp theo nhu cầu	RNE	4,000,000	0	4,000,000
16.	BNN-HH-04-038	Tăng cường năng lực đào tạo kỹ thuật ven biển Trường Đại học Thủy lợi - Pha II	RNE	5,200,000	0	5,200,000
17.	BNN-NN-03-039	Đa dạng hoá nông nghiệp - Pha II	WB/ AFD	0	86,000,000	86,000,000
18.	BNN-TL-03-041	Cải thiện cơ sở hạ tầng, cấp nước, vệ sinh và sức khoẻ nông thôn (Vốn vay)	WB	0	100,000,000	100,000,000
19.	BNN-TL-02-036	Dự án giảm nhẹ thiên tai	WB	0	150,000,000	150,000,000
20.	BNN-LN-03-019	Phát triển rừng để cải thiện sinh kế vùng Tây Nguyên (vốn vay)	ADB	0	40,000,000	40,000,000

21.	BNN-TL-03-020	Phát triển thủy lợi miền Trung	ADB/AFD	0	120,000,000	120,000,000
22.	BNN-LN-02-019	Dự án trồng rừng tại Quảng Nam, Quận Ngãi, Bình Định và Phú Yên (KfW6) – Đã ký 18/ 1/ 2005	KfW	9,500,000	0	9,500,000
23.	BNN-LN-03-006	Dự án trồng rừng tại Sơn La - Hoà Bình (KfW7)	KfW	2,100,000	7,900,000	10,000,000
24.	BNN-LN-03-012	Hỗ trợ gắn kết giữa quản lý rừng bền vững và tiếp thị thương mại các lâm sản chính ở VN	GTZ	5,000,000	0	5,000,000
25.	BNN-LN-04-039	Lồng ghép giữa Hợp tác Tài chính và Hợp tác Kỹ thuật trong các dự án trồng rừng ở Việt Nam	GTZ	2,500,000	0	2,500,000
26.	BNN-HH-04-020	Hỗ trợ chính sách NN & PTNT thực hiện chiến lược tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo CPRGS	SDC/ WB	1,500,000	0	1,500,000
27.	BNN-HH-04-010	Phát triển cụm làng nghề hướng tới sự tăng trưởng bền vững và xoá đói giảm nghèo ở các vùng nông thôn	UNIDO	2,592,265	0	2,592,265
28.	BNN-NN-01-041	Đầu tư phát triển ngành dâu tằm tơ ở huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	ITA-GOV	1,500,000	0	1,500,000
	<b>Tổng cộng</b>			<b>116,642,265</b>	<b>555,440,000</b>	<b>672,082,265</b>

**Nguồn:** Vụ HTQT